

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 165/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-8-2022

V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn
giữa chị T và anh Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Lịch;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ẽn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Xóm 3, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm 3, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị T vắng mặt có lý do; anh Q vắng mặt lần hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 24-5-2022, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh Q đăng ký kết hôn ngày 31-12-2017 tại Ủy ban nhân dân xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự

do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh Q tại xóm 3, xã Hải Cường. Quá trình chung sống, mặc dù vợ chồng đã có hai con chung nhưng do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng mâu thuẫn. Mặt khác, mặc dù kinh tế rất khó khăn, con còn nhỏ nhưng anh Q không chịu tu chí làm ăn, không quan tâm, chăm sóc gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Nhiều lần vợ chồng mâu thuẫn, anh Q còn sử dụng vũ lực đối với chị T. Mặc dù đã được gia đình đôi bên can thiệp nhưng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện do anh Q không thay đổi tính nết. Chị T, anh Q đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đến nay được khoảng 3 năm. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q không còn nên giữ yêu cầu xin được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị T và anh Q có hai con chung là cháu Nguyễn Thanh Tuấn, sinh ngày 07-10-2015 và cháu Nguyễn Thanh Tú, sinh ngày 01-12-2017. Hiện nay, cháu Tuấn đang do anh Q, cháu Tú đang do chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 115/TB-TLVA ngày 16-6-2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hợp lệ cho anh Nguyễn Thanh Q nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Q nhưng đến nay anh Q vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội Đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, có đủ căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh Q. Đề nghị Tòa án giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Thanh Tuấn, sinh ngày 07-10-2015 và cháu Nguyễn Thanh Tú, sinh ngày 01-12-2017 cho chị T nuôi dưỡng; anh Q không phải đóng góp tiền cấp dưỡng

nuôi con cho chị T. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Thanh Q đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh Q là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 31-12-2017. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T thì thấy: Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp nhưng lại không có những biện pháp cụ thể, thiết thực để giải quyết, khắc phục nên giữa chị T, anh Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Cuộc sống chung giữa chị T và anh Q chấm dứt đến nay được khoảng 3 năm. Kể từ khi sống ly thân, chị T, anh Q cũng không có biện pháp để hòa giải, đoàn tụ gia đình. Mặt khác, anh Q đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, anh Q đã biết được việc chị T làm đơn xin ly hôn nhưng đến nay, anh Q không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án đã chứng tỏ anh Q không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Trên cơ sở xác nhận của chính Q địa phương về tình trạng mâu thuẫn; căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thanh Q là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình,.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh Q có hai con chung là cháu Nguyễn Thanh Tuấn, sinh ngày 07-10-2015 và cháu Nguyễn Thanh Tú, sinh ngày 01-12-2017. Hiện cháu Tuấn đang ở với anh Q, cháu Tú đang ở với chị T. Chị T đề nghị được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị T về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn thì thấy: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tú kể từ khi hai vợ chồng sống ly thân; cháu Tuấn trên bảy tuổi có nguyện vọng xin được ở với chị T. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, anh Q cũng không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị T: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Thanh Tuấn và Nguyễn Thanh Tú cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị T và có nghĩa vụ giao cháu Tuấn cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Q không có ý kiến gì về việc giải quyết tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh Q.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh Tuấn, sinh ngày 07-10-2015 và cháu Nguyễn Thanh Tú, sinh ngày 01-12-2017 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có mọi Q và nghĩa vụ đối với con chung. Anh Q có nghĩa vụ giao cháu Tuấn cho chị T nuôi dưỡng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006214 ngày 16-6-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã Hải Cường: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

